

Bản án số: 23/2021/HS-ST
Ngày 22-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HB, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Tài Em

Ông Tô Hùng Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Ghết, Thư ký Tòa án nhân dân huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HB, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Mai Thanh Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HB, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Châu Ngọc M (Q), sinh năm 1998, tại huyện HB, tỉnh Bạc Liêu. Nơi cư trú: ấp 14, xã VH, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu Văn N, sinh năm 1969 và bà Trần Ngọc A, sinh năm: 1965; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Nhân thân: Tốt. Bị cáo tại ngoại.

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Chúc L, sinh năm 1968 (*vắng mặt*)
Địa chỉ: Ấp 7, xã VH, huyện GQ, tỉnh Kiên Giang.

2. Anh Nguyễn Măng R, sinh năm 1973 (*vắng mặt*)
Địa chỉ: Ấp 7, xã VH, huyện GQ, tỉnh Kiên Giang.

3. Công ty C

Địa chỉ: Đường BD, khóm NM, phường NM, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Bá A, sinh năm 1988 (*vắng*)

mặt)

Địa chỉ: Đường BD, khóm NM, phường NM, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 22/9/2020, Châu Ngọc M rủ Tạ Đ (sinh ngày 10/9/2003) và Tạ T (sinh ngày 10/7/2006) cùng trú tại ấp 14 xã VH, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu đi tìm tài sản để lấy trộm. Sau khi Tạ Đ và Tạ T đồng ý thì cả 03 cùng đi đến công trình xây dựng cầu số 13 thuộc ấp 13, xã VH để tìm tài sản. Tại đây, Tạ T lấy trộm 02 cuộn sắt, loại tròn, có đường kính 06mm của Công ty C; Châu Ngọc M lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Oppo A71, màu trắng hồng của anh Nguyễn Măng R; Tạ Đ lấy 01 máy tính bảng hiệu Huawei, màu trắng bạc của anh Nguyễn Chúc L. Sau đó, cả 03 mang các tài sản nêu trên về nhà cất giấu. Ngày 24/9/2020 chị Trần Thị Phụng E (nhân viên công ty C) phát hiện Tạ T mang sắt lên xe ba gác định mang đi bán nên trình báo công an xã VH. Châu Ngọc M, Tạ Đ, Tạ T đã giao nộp các tài sản chiếm đoạt nêu trên.

Tại kết luận định giá số 67/KL-HĐGĐTS ngày 23/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện HB xác định: máy tính bảng, phía trước có dòng chữ HUAWEI, dòng máy MediaPad T3KOB-L09, dung lượng 16GB, màu trắng bạc, đã qua sử dụng, giá trị còn lại 1.584.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A71, đời máy 2018, dung lượng 16GB, màu trắng hồng, đã qua sử dụng, giá trị còn lại 1.275.000 đồng; cuộn sắt, loại sắt tròn có đường kính 06mm, đã được uốn đại thành hình vuông, tình trạng bị rỉ sét, chưa qua sử dụng, tổng khối lượng 22,9kg, giá trị còn lại 229.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 3.088.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Châu Ngọc M khai nhận hành vi đã thực hiện đúng như cáo trạng đã truy tố.

Tại biên bản ghi lời khai, các bị hại Nguyễn Chúc L, Nguyễn Măng R và Nguyễn Bá A (đại diện theo ủy quyền của công ty C) trình bày: đã nhận lại tài sản bị mất nên cũng không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Đồng thời các bị hại đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Đối với Tạ Đ, hiện nay đã bỏ trốn, Cơ quan Điều tra đã ra quyết định truy nã, tách vụ án để điều tra. Tạ T tại thời điểm thực hiện hành vi chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không xử lý.

Bản cáo trạng số 22/CT-VKSHB ngày 28/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện HB, tỉnh Bạc Liêu đã truy tố bị cáo Châu Ngọc M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Châu Ngọc M phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Châu Ngọc M từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã giao trả cho chủ sở hữu nên đề nghị không xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử phần lớn thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Châu Ngọc M phù hợp với lời khai của Tạ T, Tạ Đ, đồng thời phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Châu Ngọc M cùng Tạ Đ và Tạ T có hành vi lén lút lấy trộm 02 cuộn sắt, loại tròn, có đường kính 06mm của Công ty C; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A71, màu trắng hồng của anh Nguyễn Măng R; 01 máy tính bảng hiệu Huawei, màu trắng bạc của anh Nguyễn Chúc L. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 3.088.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, không chỉ gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương, mà còn gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong người dân, đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, điều luật quy định khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình, bị cáo Châu Ngọc M không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự ; Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các tình tiết trên xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng, về tính chất mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo trên cơ sở mức hình phạt đề nghị là phù hợp.

[3] Đối với Tà Đ, cơ quan điều tra đã có quyết định truy nã để tiếp tục điều tra và xử lý sau.

[4] Về hành vi của Tà T, tại thời điểm lấy trộm tài sản của anh Nguyễn Măng R, anh Nguyễn Chúc L và Công ty C thì Tà T chưa đủ 14 tuổi nên không đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, do đó không xử lý.

[5] Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 02 cuộn sắt, loại tròn, có đường kính 06mm; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A71, màu trắng hồng; 01 máy tính bảng hiệu Huawei, màu trắng bạc, trả lại cho Công ty C, anh Nguyễn Măng R và anh Nguyễn Chúc L là đúng quy định pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

[7] Về án phí Hình sự: Bị cáo Châu Ngọc M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Châu Ngọc M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị Châu Ngọc M 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Châu Ngọc M nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện KSND huyện HB;
- Viện KSND tỉnh Bạc Liêu;
- CQĐT CA huyện HB;
- Thi hành án hình sự CA huyện HB;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện HB;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Ngọc Diễm